

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đỗ Thanh Đình;

+ Ông Đào Kim Kinh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mở xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Thị Mỹ D, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2002 tại tỉnh Quảng Ngãi. Trú tại: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Kiều V; chồng con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Võ Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2002. Vắng mặt

HKTT: Thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: Số B N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/11/2021, Công an thành phố Q tiến hành kiểm tra hành chính tại Cơ sở K trên đường T, phường N, thành phố Q, phát hiện có 04 phòng 68, 3B, 4B, 7A đang hoạt động, tổng cộng có 22 khách. Trong đó, có 02 phòng (Phòng số 4B và 7A) có nhiều đối tượng tổ chức sử dụng ma túy bằng hình thức “bay” (Nghe nhạc và sử dụng ma túy). Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản và thu giữ tại 02 phòng: 4B và 7A gồm chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy Ketamin) và nhiều dụng cụ có liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Quá điều tra xác định Phòng số 4B và phòng số 7A có hành vi tổ chức sử dụng ma túy, cụ thể như sau:

***Đối với phòng số 4B:** Khoảng 14 giờ ngày 12/11/2021, Bùi Minh T điện thoại rủ Lâm Thị Mỹ D (là tiếp viên) đến quán K1 trên đường T thuộc phường N, TP Q để hát và uống bia, D đồng ý và rủ thêm chị Võ Nguyễn Ngọc L (là tiếp viên) đi cùng. Khoảng 14 giờ 20 phút, D và L đến phòng số 05 quán K1 để hát và uống bia cùng với T. Đến 18 giờ cùng ngày, sau khi hát và uống bia xong tại quán Karaoke Minh T1, T rủ D cùng L qua quán K2 để tiếp tục hát và uống bia, D và L cùng đồng ý. T cùng D và L đến quán K2 và thuê phòng số 4B để hát và uống bia. Khoảng 18 giờ 15 phút, L có việc nên xin về trước. Lúc này, T rủ D mua ma túy sử dụng, D đồng ý và đưa số điện thoại 0702669714 của người bán ma túy (không rõ nhân thân, lai lịch) cho T liên hệ mua 01 (một) viên ma túy thuốc lắc và 03 (ba) chাম ma túy khay, với tổng số tiền là 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) và hẹn giao ma túy trước quán K2. Người bán ma túy gửi tin nhắn cho T số tài khoản và yêu cầu T chuyển tiền mua ma túy trước rồi mới giao ma túy sau. T đồng ý và dùng ứng dụng F@st Mobile của Ngân hàng T2 có tên tài khoản “BUI MINH TUAN” để chuyển 02 (hai) lần vào tài khoản có tên “HUYNH TUAN KIET” cụ thể: Lần thứ nhất: T chuyển số tiền là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Lần thứ hai: T chuyển số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Khoảng 15 phút sau có một thanh niên (không rõ lai lịch) mang ma túy đến trước quán K2 giao số ma túy trên cho T. Sau khi mua được ma túy, T xóa tất cả tin nhắn về số tài khoản và số lần chuyển tiền cho người bán ma túy. T cầm số ma túy trên vào phòng đưa cho D “xào” ma túy khay, rồi T đưa cho D tờ tiền mệnh giá là 10.000 đồng để D làm ống hút ma túy “khay”, còn T bẻ ma túy thuốc lắc pha vào nước cô ca để uống. Khi D đang xào ma túy “khay” thì L quay lại phòng 4B và thấy có ma túy trên bàn nên L lấy ma túy “thuốc lắc” và ma túy “khay” sử dụng, D cũng sử dụng ma túy khay và thuốc lắc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì D có việc nên đi về trước, T đồng ý và trả cho D và L 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) (Đây là tiền công của D và L tiếp “bay” cho T). Lúc này, trong phòng 4B chỉ còn T và L tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại. Trong lúc T và L đang sử dụng ma túy thì Công an kiểm tra hành chính, phát hiện, tiến hành xét nghiệm chất ma túy (Test nhanh) đối với T và L, kết quả: T và L đều dương tính với ma túy MDMA và Ketamine. Công an thành phố Q tiến hành lập biên bản và thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy còn bám dính chất ma túy Ketamine (Đã qua giám định) cùng các tang vật có liên quan.

Ngay sau đó, Lâm Thị Mỹ D biết thông tin sự việc “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của mình đã bị Công an phát hiện nên D đã tự đến trụ sở Công

an phường N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Võ Nguyễn Ngọc L và Bùi Minh T cùng với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Tại kết luận giám định số 1018/KLGD-PC09 ngày 09/12/2021 của Công an tỉnh Q kết luận:

- Tại phòng 4B: Tinh thể màu trắng bám dính trên các đồ vật: Đĩa sứ màu trắng, thẻ card màu xanh có ghi dòng chữ Vinaphone 5G, 03 (ba) túi nylon màu trắng đục, 01 (một) túi nylon màu trắng đục viền đỏ bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; tinh thể màu trắng bám dính trên các đồ vật nói trên ở dạng vi vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Đối với Bùi Minh T, Huỳnh Thê N, Trần Xuân L1, Lê Hồng D2, Võ Tấn Đ có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại phòng số 7A, đã xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và Bản án hình sự phúc thẩm số 68/2023/HS-PT ngày 29 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, bản án đã có hiệu lực thi hành nên không đề cập.

- Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSTPQN ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lâm Thị Mỹ D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Mỹ D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều, 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Thị Mỹ D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HSST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã xử lý xong nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Nguyễn Ngọc

L vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của chị L không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lâm Thị Mỹ D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của Bùi Minh T, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Vào tối ngày 12/11/2021, tại phòng 4B, quán K2 tại địa chỉ đường T, phường N, thành phố Q, Bị cáo Lâm Thị Mỹ D cung cấp số điện thoại người bán ma túy để Bùi Minh T liên lạc mua 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) ma túy “khay” (Ketamine) và ma túy “thuốc lắc” từ một người không rõ nhân thân, lai lịch. Sau khi có ma túy, bị cáo D trực tiếp “xào” ma túy “khay” và dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại làm ống hút để sử dụng; T bỏ ma túy “thuốc lắc” vào ly nước cô ca để sử dụng. Trong khi T và D đang sử dụng ma túy thì Võ Nguyễn Ngọc L đến tham gia sử dụng ma túy “khay” và ma túy “thuốc lắc” cùng với T và bị cáo D. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/11/2021, thì bị Công an thành phố Q phát hiện, lập biên bản và thu giữ số ma túy còn lại cùng các đồ vật có liên quan.

Như vậy, tại phòng 4B quán K2 có 3 người cùng sử dụng ma túy: Bị cáo D, Bùi Minh T (đã bị xét xử) và đối tượng L. Do đó, bị cáo T và bị cáo D đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp “đối với hai người trở lên” định khung quy định điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Lâm Thị Mỹ D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng nhau thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Bị cáo D khi được Bùi Minh T rủ mua ma túy sử dụng thì bị cáo đồng ý và là người cung cấp số điện thoại của người bán ma túy cho Bùi Minh T liên hệ, là người trực tiếp xào ma túy khay, quấn tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng để làm ống hút sử dụng ma túy khay.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền trong quản lý Nhà nước về chất ma túy, tiền chất ma túy mà còn gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mằm mông, nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc và cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình

phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo D đã tích cực hợp tác với Công an thành phố Q phát hiện tội phạm, cụ thể: Ngày 16/12/2021 bị cáo D hợp tác với Công an thành phố Q bắt quả tang 01 vụ “*Mua bán trái phép chất ma túy*” xảy ra tại khách sạn L2 thuộc tổ D, phường L, thành phố Q; Ngày 19/12/2021 bị cáo D đã hợp tác với Công an thành phố Q bắt quả tang 01 vụ “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại đường T, thuộc tổ F, phường N, thành phố Q. Công an thành phố Q có văn bản số 357/CSĐT ngày 16/02/2022 đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D. Sau khi phạm tội bị cáo D đã tự giác đến cơ quan công an đầu thú. Do đó, bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lâm Thị Mỹ D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật đối với bị cáo D, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HSST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

[8] Những tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và Bản án hình sự phúc thẩm số 68/2023/HS-PT ngày 29 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xét xử, bản án có hiệu lực pháp luật nên đề cập đến.

[9] Đối với Bùi Minh T và các đồng phạm Huỳnh Thế N, Trần Xuân L1, Lê Hồng D2, Võ Tấn Đ có hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tại phòng số 7A, đã xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và Bản án hình sự phúc thẩm số 68/2023/HS-PT ngày 29 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, bản án đã có hiệu lực thi hành nên không đề cập.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và hình phạt phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Lâm Thị Mỹ D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Mỹ D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Mỹ D **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lâm Thị Mỹ D phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Thương